

**BẢN TIN TUẦN 4**

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi  
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(ngày lấy mẫu 25-26/01/2024)

**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 24 đến ngày 30/01/2024**

**1. Vị trí giám sát**

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

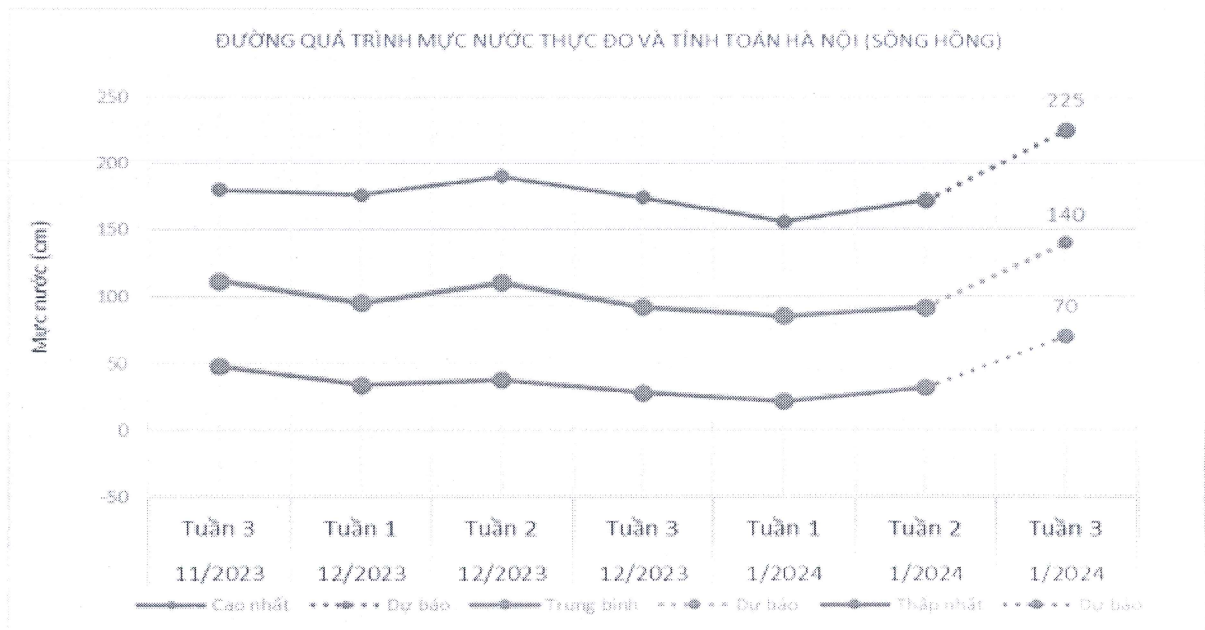
4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

## II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 24/01/2024 đến ngày 30/01/2024

### 1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại Nam Định từ ngày 24 – 26 không mưa, 27-30 có mưa nhẹ. Tại Hà Nam từ 27 – 29 có mưa nhẹ, các ngày còn lại không mưa.

Từ ngày 23/1, mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng tại Hà Nội sẽ tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ Đả ả vụ Đông Xuân năm 2023- 2024 lấy nước từ ngày 23/1-30/1/2024 (8 ngày).







Vị trí	BOD <sub>5</sub>							B- QCVN 08- 2023
	Tuần dự báo							
	24/01	25/01	26/01	27/01	28/01	29/01	30/01	
Cống Như Trác	6,513	6,513	6,513	6,513	6,513	6,513	6,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	6,368	6,492	6,674	6,866	7,058	7,250	7,441	≤ 6
Cống Cốc Thành	13,501	13,501	13,501	13,501	13,501	13,501	13,501	≤ 6
Cống sông Chanh	10,397	10,406	10,466	10,513	10,548	10,574	10,593	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	≤ 6
Cống Kinh Thanh	18,672	19,060	19,216	19,374	19,533	19,690	19,843	≤ 6
Cống Cổ Đam	16,908	16,911	16,973	17,026	17,071	17,107	17,137	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	12,438	12,513	12,524	12,533	12,546	12,564	12,589	≤ 6
Đầu kênh T3	13,843	14,807	14,898	14,961	15,005	15,035	15,056	≤ 6
Đầu kênh C9	22,174	22,323	22,281	22,299	22,345	22,445	22,604	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,014	16,038	16,086	16,145	16,209	16,273	16,336	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	21,735	21,249	21,334	21,405	21,478	21,555	21,640	≤ 6
Đầu kênh CG16	34,900	34,900	34,900	34,900	34,900	34,900	34,900	≤ 6
Đập La Chợ	10,218	10,339	10,453	10,556	10,675	10,805	10,856	≤ 6
Đầu kênh S48	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	35,513	35,684	35,743	35,831	35,932	36,039	36,147	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	19,573	19,674	19,829	19,981	20,131	20,279	20,443	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	26,709	26,530	26,505	26,480	26,457	26,439	26,424	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	26,627	26,579	26,595	26,262	26,723	26,052	26,292	≤ 6
Đầu kênh T6	13,505	13,505	13,505	13,506	13,506	13,506	13,506	≤ 6

NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>							
Vị trí	Tuần dự báo						
	24/01	25/01	26/01	27/01	28/01	29/01	30/01
Cống Như Trác	0,188	0,188	0,188	0,188	0,188	0,188	0,188
Cống Hữu Bị	0,216	0,233	0,248	0,263	0,278	0,293	0,208
Cống Cốc Thành	0,360	0,360	0,360	0,360	0,360	0,360	0,360
Cống sông Chanh	0,381	0,382	0,383	0,384	0,385	0,385	0,386
Cống Nhâm Tràng	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373
Cống Kinh Thanh	0,346	0,359	0,371	0,382	0,394	0,406	0,417
Cống Cổ Đam	0,367	0,375	0,384	0,393	0,401	0,409	0,417
Cống Vĩnh Trị	0,279	0,281	0,283	0,284	0,284	0,285	0,287
Đầu kênh T3	0,464	0,468	0,471	0,474	0,476	0,477	0,479
Đầu kênh C9	0,513	0,511	0,510	0,513	0,516	0,525	0,538
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,218	0,223	0,227	0,233	0,240	0,247	0,255
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,318	0,328	0,338	0,347	0,356	0,364	0,373
Đầu kênh CG16	0,940	0,940	0,940	0,940	0,940	0,940	0,940
Đập La Chợ	0,268	0,285	0,299	0,214	0,229	0,244	0,253
Đầu kênh S48	0,986	0,986	0,986	0,986	0,986	0,986	0,986
Đập Vùa (CG12)	1,248	1,259	1,267	1,277	1,288	1,299	1,311
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,204	0,217	0,231	0,244	0,257	0,270	0,284
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,339	0,354	0,360	0,366	0,373	0,379	0,385
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,326	0,348	0,367	0,381	0,392	0,301	0,308
Đầu kênh T6	0,300	0,300	0,300	0,300	0,300	0,300	0,300

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ vị trí Đầu kênh CG 16, S48, Đập Vùa.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

### III. Các đề xuất, kiến nghị

#### 1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT tại các vị trí giảm hơn so với tuần 3.

#### 2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các công để đưa nước vào hệ thống.



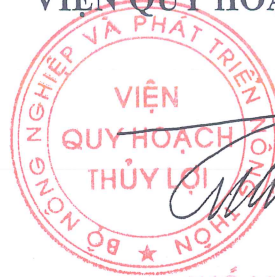
### 3. Dự báo chung

Với dự báo lượng mưa và mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng như dự báo ở trên thì hàm lượng các thông số như BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup> sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng, mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ giảm so với tuần trước.

#### Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Đào Ngọc Tuấn*